

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 103/2025/HS-ST

Ngày: 11 – 6 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Bạ.

Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sao Mai, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Phạm Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2025/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn C, sinh năm 1998 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Thôn P, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Phạm Thị P; không rõ họ tên cha (vô danh); bị cáo chưa có vợ, con; Căn cước công dân số 038098004979 cấp ngày 14/5/2023.

Tiền án: Năm 2021, bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HSST ngày 10/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa và Bản án phúc thẩm số 85/2021/HS-PT ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, chấp hành xong án phạt tù ngày 05/5/2023, đã thực hiện nghĩa vụ đóng án phí ngày 27/10/2021, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2024 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ông Bùi Văn S, sinh năm 1954; Nơi thường trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1954; Nơi thường trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

+ Bà Bùi Thị L1, sinh năm 1977; Nơi thường trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

+ Ông Bùi Văn T, sinh năm 1979; Nơi thường trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

+ Ông Bùi Văn L2, sinh năm 1982; Nơi thường trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

+ Ông Bùi Văn K, sinh năm 1982; Nơi thường trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, bà L1, ông T, ông L2, ông K: Ông Bùi Văn D, sinh năm 1987; Nơi thường trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau (theo Giấy ủy quyền ngày 19/8/2024), có mặt.

+ Ông Bùi Văn D, sinh năm 1987; Nơi thường trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Huỳnh Ngọc T1, sinh năm 1978; thường trú: Số B L, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: 116 đường N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Lê Anh N; bà Huỳnh Ngọc L3; bà Lâm Thị Kim L4 (tất cả đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn C không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Vào khoảng 07 giờ 30 ngày 02/8/2024, Phạm Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 54Z3 – 7160 đi từ Quận A, thành phố Hồ Chí Minh đến đường A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương để làm việc. Khi C lưu thông trên đường ĐT743 hướng từ Ngã 6 A về ngã tư Miếu Ô đến trước nhà số C, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương,

do không chú ý quan sát nên để phần bánh trước xe mô tô va chạm vào chân của ông Bùi Văn S đang đi bộ qua đường theo hướng từ bên trái sang bên phải theo chiều đi của C trên đường Đ thuộc khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương làm ông S ngã xuống đường bất tỉnh, còn xe mô tô của C không bị ngã và không bị hư hỏng. Sau khi xảy ra va chạm, C dẫn bộ xe mô tô biển số 54Z3 – 7160 vào lề đường và bước xuống xe cùng với bà Lâm Thị Kim L4 đưa ông S đi cấp cứu tại Bệnh viện M, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày thì ông Bùi Văn S tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B.

Sau khi xảy ra vụ việc, ông Bùi Văn D (con ruột ông S) đến Công an phường B để trình báo. Vụ việc sau đó được chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để giải quyết theo thẩm quyền.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

+ Hiện trường là đoạn đường ngã ba giao nhau đường ĐT 743B với đường A. Mặt đường ĐT 743B được trải nhựa thẳng, phẳng rộng 23,8m; đường ĐT 743B chia đường thành 02 hai chiều đường xe lưu thông được ngăn cách bằng dải phân cách bê tông cố định rộng 1,0m. Mỗi chiều đường rộng 11,40m.

+ Chiều đường hướng từ ngã tư Miếu Ô về ngã sáu A được trải nhựa thẳng, phẳng rộng 11,40m. Chiều đường chia thành 03 làn đường xe lưu thông được ngăn cách bằng vạch kẻ sơn đứt quãng; làn đường sát dải phân cách rộng 3,80m; làn đường giữa rộng 3,90m; làn đường trong cùng sát vỉa hè rộng 3,70m. Trên mặt đường không phát hiện dấu vết.

+ Chiều đường hướng từ ngã sáu A về ngã tư Miếu Ô đoạn ngã ba giao nhau giữa đường A 19 rộng 11,40m; Chiều đường chia thành 03 làn đường xe lưu thông được ngăn cách bằng vạch kẻ sơn đứt quãng, làn đường ngoài cùng sát dải phân cách cố định rộng 3,8m; làn đường giữa rộng 3,9m; làn đường trong cùng sát vỉa hè rộng 3,70m. Từ vỉa hè hướng về chiều đường ngược lại trên khoảng nổi giữa các dải phân cách cố định có 01 trụ đèn số 20; khoảng hở giữa trụ đèn đến dải phân cách là 0,3m. Trên mặt đường hướng từ ngã 6 A về ngã tư Miếu Ô không phát hiện dấu vết.

+ Trên vỉa hè cách ngã ba giao nhau đường A 19 với đường ĐT 743 về hướng ngã sáu A 45m có biển báo cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên.

Kết quả khám nghiệm mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 54Z3 – 7160:

+ Mặt bên trái cạnh vòi bơm hơi bánh xe trước bị trượt mất bụi, dính mô cơ và vết màu trắng xám kích thước (32 x 3cm);

+ Mũi dè chắn bùn trước bên trái bị trượt mất bụi kích thước (12 x 5 cm);

+ Phụộc trước bên trái bị trượt mất bụi kích thước (12 x 4 cm).

Căn cứ Kết luận giám định số 3901/KL-KTHS (CH) ngày 04/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận dấu vết va chạm giữa xe mô tô hai bánh biển số 54Z3-7160 và người đi bộ Bùi Văn S là: Các dấu vết trượt xước in hình vân vải ở vè chắn bùn bánh trước, cạnh trái ốp nhựa đèn chiếu sáng và trượt mất bụi mặt ngoài phụộc trước bên trái và mặt trái bánh xe trước xe mô tô có chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu vết tụ máu ở chân phải chân trái của tử thi Bùi Văn S.

Cơ chế hình thành dấu vết giữa xe mô tô hai bánh biển số 54Z3-7160 và người đi bộ Bùi Văn S là: Phần phía trước xe mô tô va chạm vào khu vực chân người đi bộ làm người đi bộ và xe mô tô đổ ngã va chạm với mặt đường tạo ra dấu vết trên xe và người đi bộ. Không đủ cơ sở xác định vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe mô tô hai bánh biển số 54Z3-7160 và người đi bộ.

Căn cứ bản kết luận giám định số 4147/KL-KTHS ngày 13/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận về đoạn video thu giữ tại hiện trường như sau: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trong đoạn video.

Căn cứ Kết luận giám định số 3986/KL-KTHS(SV) ngày 20/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận về dấu vết thu trên mũi vè chắn bùn trước bên trái, vỏ bánh xe trước bên trái và phụộc trước bên trái của xe mô tô biển số 54Z3-7160 đều là máu người, kiểu gen (ADN) thu được từ các mẫu máu người này đều trùng hoàn toàn với kiểu gen (ADN) của Bùi Văn S.

Kết luận giám định tử thi:

Tại kết luận giám định pháp y tử thi số 3730/KLGĐTT-KTHS ngày 09/8/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh B kết luận:

+ Các kết quả chính: Chấn thương sọ não; vỡ xương sọ; tụ máu ngoài màng cứng và dưới màng cứng; xuất huyết dưới nhện lan tỏa; dập xuất huyết nhu mô não.

+ Nguyên nhân chết của Bùi Văn S: Chấn thương sọ não.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 54Z3 – 7160.

Bản Cáo trạng số 93/CT-VKS -TA ngày 12/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo

điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Văn C với mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 54Z3-7160 quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe là ông Huỳnh Ngọc T1, ông T1 đã bán cho Phạm Văn C nhưng chưa làm thủ tục sang tên, ông T1 không còn liên quan và không có yêu cầu gì đối với xe này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho C là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo C bồi thường tổn thất về tinh thần, chi phí mai táng số tiền 160.000.000 đồng, quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường được số tiền 37.000.000 đồng, còn lại số tiền 123.000.000 đồng chưa bồi thường. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 123.000.000 đồng, bị cáo đồng ý, tự nguyện nhận trách nhiệm bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường số tiền nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án khác không có yêu cầu gì trong vụ án nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Bị cáo Phạm Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, thống nhất bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 123.000.000 đồng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 02/8/2024, Phạm Văn C không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 54Z3 – 7160 lưu thông trên đường Đ, khi đến trước nhà số C, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, do không chú ý quan sát nên đề phần bánh trước xe va chạm vào phần chân của ông Bùi Văn S đang đi bộ qua đường theo hướng từ bên trái sang bên phải theo chiều đi của C trên đường Đ thuộc khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương làm ông S ngã xuống đường và chết do chấn thương sọ não.

Hành vi của Phạm Văn C đã xâm phạm các quy tắc tham gia giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn, trật tự công cộng, tước đi mạng sống của bị hại, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn giao thông tại địa phương, lỗi của bị cáo là vô ý do cẩu thả. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do lỗi vô ý, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại với số tiền 37.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 54Z3- 7160 quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe là ông Huỳnh Ngọc T1, ông T1 khai đã bán cho Phạm Văn C nhưng chưa làm thủ tục sang tên, ông T1 không còn liên quan và không có yêu cầu gì đối với xe này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho C.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Phạm Văn C bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần và chi phí mai táng với tổng số tiền 160.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được số tiền 37.000.000 đồng, còn lại số tiền 123.000.000 đồng chưa bồi thường, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 123.000.000 đồng, bị cáo đồng ý, tự nguyện nhận trách nhiệm bồi thường, Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền trên cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Các Điều Điều 288, 584, 585, 586, và 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình tù tính từ ngày 14/12/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Văn C có nghĩa vụ bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại gồm: Bà Huỳnh Thị L, bà Bùi Thị L1, ông Bùi Văn T, ông Bùi Văn L2, ông Bùi Văn K, ông Bùi Văn D số tiền 123.000.000 đồng (Một trăm hai mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 6.150.000 đồng (Sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh